

ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOÀI ĐẠO HIỆN NAY

(TRƯỜNG HỢP TỈNH AN GIANG)

VÕ VĂN THẮNG^(*)

ĐỖ ANH THU^(**)

Là một nền đạo dân tộc, Phật giáo Hòa Hảo đã có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngoài đạo Phật giáo Hòa Hảo hiện nay. Người ngoài đạo cũng nhận ra được những hình mẫu đẹp đẽ trong nếp sống đạo và cách tu hành ấy. Điều đó đã ít nhiều tác động đến tâm thức của họ, tạo được sự lan tỏa, ảnh hưởng tích cực trong cách nhìn nhận, cách nghĩ của họ đối với tôn giáo này. Bởi lẽ, tôn giáo này đã đạt được sự cân bằng trong nét đẹp cả về mặt đạo lẫn mặt đời. Đó là tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tính cộng đồng cao cả, làm sao cho sáng danh đạo, đẹp lối đời; đó là nét đẹp trong đạo đức, lối sống, biểu hiện một cách chất phác, thuần lương; cách tu hành thật giản dị, không cầu kỳ, phức tạp, phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh xã hội ngày nay; đó cũng là giá trị nhân ái cao cả, làm thật nhiều, hết lòng vì việc thiện,...

Những nhận định này của chúng tôi được rút ra từ kết quả nghiên cứu, khảo sát trường hợp tỉnh An Giang với tư cách là ví dụ điển hình. An Giang là nơi

cộng cư của nhiều dân tộc anh em (Kinh, Hoa, Chăm, Khmer), cũng là vùng đất dung hợp nhiều tôn giáo bản địa đã một thời in dấu ấn mạnh mẽ đến cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây còn là khởi nguyên của Phật giáo Hòa Hảo - một tôn giáo trải qua hơn 70 năm tồn tại và phát triển, đã để lại những dấu ấn khá sâu đậm trong tâm tưởng của người dân, kể cả những người ngoài đạo nơi đây.

Hai địa bàn được chọn khảo sát là thành phố Long Xuyên và huyện Phú Tân. Long Xuyên được biết đến với vai trò là một trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị quan trọng của tỉnh An Giang. Còn Phú Tân nằm ở phía Đông tỉnh An Giang, là huyện cù lao nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, nổi tiếng với thánh đường Hồi giáo MuBaRak của người Chăm An Giang và cũng được xem là thánh địa của Phật giáo Hòa Hảo, nơi khai sinh ra Phật giáo Hòa Hảo với số lượng tín đồ chiếm khoảng trên 70% dân số.

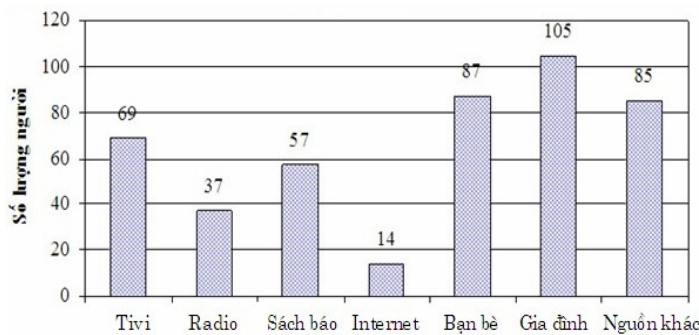
^(*) PGS.TS., Đại học An Giang.

^(**) ThS., Đại học An Giang.

Số liệu khảo sát thu thập được từ hai địa bàn huyện Phú Tân và thành phố Long Xuyên là cơ sở minh chứng rõ nét cho những ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với những người ngoài đạo ở An Giang hiện nay, thể hiện ở các góc độ sau đây.

1. Sự hiểu biết của người ngoài đạo về Phật giáo Hòa Hảo

Khi đưa ra câu hỏi "Anh/chị có từng nghe nói đến Phật giáo Hòa Hảo?", 100% người ngoài đạo ở huyện Phú Tân khẳng định là có, còn ở thành phố Long Xuyên, con số này cũng khá cao (xem biểu).



Tổng số người ngoài đạo được khảo sát ở cả hai địa bàn thành phố Long Xuyên và huyện Phú Tân là 300 người. Ngoài 20 người chưa từng nghe nói đến Phật giáo Hòa Hảo, số còn lại ở cả hai địa bàn (280 người) đều biết Phật giáo Hòa Hảo, và không phải từ một nguồn duy nhất mà từ nhiều nguồn khác nhau (biểu trên) (1). Điều đó cho thấy tính đa dạng trong cách tiếp cận thông tin về Phật giáo Hòa Hảo của những người ngoài đạo. Mỗi cách tiếp cận đều có cái hay riêng vì nó giúp họ nhìn nhận sự việc dưới nhiều góc độ. Gia đình và bạn bè là những ảnh hưởng quan trọng nhất, song cũng không thể phủ nhận ảnh hưởng từ việc tiếp xúc với những người thật việc thật hay vai trò của các kênh truyền thông.

Cũng tỉ lệ tuyệt đối ấy, tại Phú Tân, 100% người ngoài đạo cho rằng, Phật giáo Hòa Hảo là một trong 6 tôn giáo lớn của Việt Nam và biết được Đức Huỳnh Giáo chủ là người có công khai đạo, nhưng ở Long Xuyên lại có sự khác biệt rõ trong các tỉ lệ. Có đến 19,3% không biết Đức Huỳnh Giáo chủ và 21,3% không xem Phật giáo Hòa Hảo là một trong 6 tôn giáo lớn của Việt Nam (1). Thành phố Long Xuyên là trung tâm của Tỉnh An Giang. Nơi đây tập trung nhiều cư dân từ các huyện đổ về. Do vậy, việc tiếp nhận, đánh giá về Phật

giáo Hòa Hảo không đồng đều giữa các thành phần dân cư. Trong khi đó, Phú Tân là thánh địa của Phật giáo Hòa Hảo nên mức độ ảnh hưởng của đạo đến người ngoài đạo cũng đậm nét hơn các vùng khác.

Cũng cần nói thêm rằng, số người ngoài đạo được khảo sát tại Long Xuyên là 250 người, nhưng trên thực tế, chỉ có 197 người tham gia trả lời các câu hỏi (20 người không biết Phật giáo Hòa Hảo nên không trả lời, 33 người có nghe nói đến Phật giáo Hòa Hảo nhưng không hiểu rõ nên chỉ cho biết các nguồn được nghe nói đến) (1).

2. Sự quan tâm của người ngoài đạo đối với Phật giáo Hòa Hảo

Ở cả hai địa bàn, người ngoài đạo dành sự quan tâm cao nhất cho Phật giáo Hòa Hảo ở hai nội dung: tín đồ biết dung hòa giữa đạo và đời và hoạt động xã hội từ thiện tích cực. Sự giản dị trong cách tu hành, công đức của người khai đạo cũng được người ngoài đạo chú ý đến. Điều đó cho thấy, Phật giáo Hòa

Hảo được chú ý nhiều nhất ở phương diện “hành”, nghĩa là cách thể hiện đạo trong cuộc sống. Cách thể hiện ấy tốt đẹp thì việc đề cao vai trò người khai đạo là lẽ đương nhiên. Bên cạnh đó, 3% người ngoài đạo ở Long Xuyên còn chú ý đến việc lợi dụng đạo để tư lợi, gây rối trật tự của một số phần tử Phật giáo Hòa Hảo phản động, trong khi ở Phú Tân, người ngoài đạo chủ yếu nhìn nhận những mặt tích cực của Phật giáo Hòa Hảo (Bảng 1).

3. Mức độ ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với người ngoài đạo

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với cuộc sống của người ngoài đạo, tại Long Xuyên, có 12,7% người được hỏi cho rằng “không ảnh hưởng”, trong khi đó, ở Phú Tân, tỷ lệ ấy là 0%. Mức độ ảnh hưởng “không đáng kể” ở Phú Tân cũng chiếm tỷ lệ thấp so với Long Xuyên (16% so với 40,6%). Ngược lại, mức độ “nhiều” ở Phú Tân lại vượt trội (Phú Tân: 30%; Long Xuyên: 10,7%) (Bảng 2) (1).

Như trên đã phân tích, Phú Tân là thánh địa của Phật giáo Hòa Hảo, người ngoài đạo có nhiều dịp để tiếp xúc với nếp sống của tín đồ, có nhiều cơ hội để hiểu những nét đặc trưng của tôn giáo này nên họ sẽ chịu sự tác động rõ hơn so với những nơi khác.

Ở Long Xuyên, mức độ ảnh hưởng “ít” hoặc “rất ít” chiếm tỉ lệ xấp xỉ nhau (15,7%, 14,2%). Ở Phú Tân cũng tương tự (20%, 22%). Mức độ “sâu đậm” chiếm tỉ lệ tương đối thấp so với các mức độ khác (Long Xuyên: 6,1%; Phú Tân: 12%) (Bảng 2) (1).

Bảng 1: Sự quan tâm của người ngoài đạo đến Phật giáo Hòa Hảo theo ưu tiên số một

Nội dung		Long Xuyên		Phú Tân	
		Số lượng người	Tỷ lệ (%)	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
Công đức của người khai đạo		21	10.7	7	14
Tín đồ chất phác, thuần lương		7	3.6	1	2
Hệ thống giáo lý đơn giản		10	5.1	0	0
Hoạt động xã hội từ thiện tích cực		78	39.6	16	32
Cách tu hành giản dị		31	15.7	6	12
Tín đồ biết dung hòa giữa đạo và đời		40	20.3	17	34
Ý kiến khác	Một số phần tử phản động lợi dụng đạo để tư lợi, gây rối trật tự	3	1.5	0	0
	Giáo lý thể hiện tư tưởng bác ái, đoàn kết	7	3.6	3	6
Tổng cộng		197	100	50	100

Bảng 2: Mức độ ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với cuộc sống của người ngoài đạo

Mức độ ảnh hưởng	Long Xuyên		Phú Tân	
	Số lượng người	Tỷ lệ (%)	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
Không ảnh hưởng	25	12.7	0	0
Không đáng kể	80	40.6	8	16
Rất ít	28	14.2	11	22
Ít	31	15.7	10	20
Nhiều	21	10.7	15	30
Sâu đậm	12	6.1	6	12
Tổng cộng	197	100	50	100

Những con số trên cho thấy, Phật giáo Hòa Hảo chỉ ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tinh thần của người ngoài đạo trong chừng mực nào đó, song không quan trọng bằng những giá trị cuộc sống khác của họ.

4. Những phương diện ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với người ngoài đạo

Khi khảo sát những phương diện ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đến cuộc sống của người ngoài đạo, loại trừ 25 người cho rằng, người ngoài đạo

không chịu ảnh hưởng bởi Phật giáo Hòa Hảo, ở cả hai địa bàn Long Xuyên và Phú Tân, đa số dành sự ưu ái cho hoạt động xã hội từ thiện (Long Xuyên 58,7%; Phú Tân 58%). Kế đến là phương

động lợi dụng (1). Đó không phải là cái nhìn quá khắt khe mà là một thực tế, Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo cần có những biện pháp thích hợp để hạn chế vấn đề này.

Bảng 3: Những phương diện ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đến cuộc sống của người ngoài đạo

Phương diện ảnh hưởng	Long Xuyên		Phú Tân	
	Số lượng người	Tỉ lệ (%)	Số lượng người	Tỉ lệ (%)
Tư tưởng	29	16,9	13	26
Đạo đức, lối sống	61	35,5	16	32
Hệ thống nghi lễ	28	16,3	14	28
Hoạt động xã hội từ thiện	101	58,7	29	58
Phương diện khác	0	0	0	0

diện đạo đức, lối sống (Long Xuyên 35,5%; Phú Tân 32%). Tỉ lệ dành cho phương diện tư tưởng và hệ thống nghi lễ cũng không nhỏ (Long Xuyên 16,9%, 16,3%; Phú Tân 26%, 28%). Phương diện khác không thấy được nhắc đến (Bảng 3) (1). Điều này chứng tỏ rằng, Phật giáo Hòa Hảo ngày càng trở nên thân thuộc và tạo được một hình ảnh tốt đẹp trong mắt của những người ngoài đạo.

Ở cả hai địa bàn, góc nhìn của người ngoài đạo về Phật giáo Hòa Hảo cũng hết sức phong phú. Trong 97 người đưa ra nhận xét của bản thân về Phật giáo Hòa Hảo, có 55,7% quan niệm Phật giáo Hòa Hảo hướng con người tránh ác, hành thiện; tín đồ Phật giáo Hòa Hảo có tính cộng đồng cao, thể hiện tinh thần tương thân tương ái. Kế đến, có 17,5% đánh giá Phật giáo Hòa Hảo là tôn giáo dễ tu, dễ hành, phù hợp với đặc điểm xã hội hiện nay. Một số khác tỏ thái độ kính nể người khai đạo và hình thức tu tại gia của tín đồ Phật giáo Hòa Hảo (6,2%). Bên cạnh những ý kiến tích cực đó, có đến 20,6% cho rằng tín đồ Phật giáo Hòa Hảo dễ bị các phần tử phản

Có thể nói, vị thế của Phật giáo Hòa Hảo ngày nay đã thay đổi. Qua một chặng đường dài phát triển, Phật giáo Hòa Hảo đã dần dần thể hiện sự trưởng thành về mặt đạo lẫn mặt đời. Chính sự cân bằng ấy đã được người ngoài đạo đón nhận với một tâm thế cởi mở và yêu mến.

Làm thật nhiều việc thiện, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái để làm sáng danh đạo, nhà nhà yên vui, hạnh phúc,... là những nét đẹp trong cách tu hành của Phật giáo Hòa Hảo. Nét đẹp ấy đã tác động vào nhận thức của người ngoài đạo, tuy chỉ ở mức độ nhất định, song đó là những ảnh hưởng tích cực, khiến họ thay đổi dần cách nghĩ, khám phá được những nét tương đồng giữa Phật giáo Hòa Hảo với cuộc sống của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Anh Thư. Ảnh hưởng của Phật giáo Hòa Hảo đối với đời sống tinh thần của người dân tỉnh An Giang. Luận văn thạc sĩ, 2009.
2. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Sám giảng thi văn - toàn bộ của Đức Huỳnh Giáo chủ. Ban Phổ thông Giáo lý Trung ương, 1996.
3. Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo. Văn kiện Đại hội III cấp cơ sở (Nhiệm kỳ 2009 – 2014) (Lưu hành nội bộ). An Giang, 2009.

4. Phạm Bích Hợp. Làng Hòa Hảo xưa và nay. Tp. Hồ Chí Minh: Tp. Hồ Chí Minh, 1999.
5. Nguyễn Long Thành Nam. Phật giáo Hòa Hảo trong dòng lịch sử dân tộc. California: Tập san Đuốc Từ bi, 1991.
6. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2003). Địa chí An Giang, tập 1 (Lưu hành nội bộ). An Giang, 2003.

(tiếp theo trang 57)

Qua nghiên cứu, kết quả cho thấy ba vấn đề lớn ảnh hưởng đến việc bảo tồn di sản văn hóa là: quan điểm và phương pháp bảo tồn văn hóa; sự thay đổi kinh tế - xã hội và văn hóa; sự phát triển của kinh tế du lịch.

Hiện nay xu hướng sáng tạo hay sân khấu hóa di sản văn hóa truyền thống đã tác động trực tiếp, góp phần hủy hoại, làm sai lệch bản chất di sản, nhất là với di sản phi vật thể. Bên cạnh đó, việc tôn tạo các di tích văn hóa nhằm ngăn chặn sự xuống cấp thì vô tình nhiều trường hợp lại tôn tạo di tích hoành tráng hơn so với thực chất vốn có... Phát triển du lịch đã tạo ra môi trường mới cho sự hồi sinh và phát triển của nhiều thực hành văn hóa truyền thống nhưng cũng lại làm thay đổi những giá trị văn hóa, xã hội và tâm linh của các di sản văn hóa phi vật thể.

Thực tế công tác bảo tồn di sản ở nước ta đang tồn tại nghịch lý. Trong khi cơ quan văn hóa hầu như là đơn vị duy nhất chịu trách nhiệm bảo tồn di sản thì tiếng nói của cơ quan này lại không được coi trọng trong các lĩnh vực quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội. Điều này khiến cho sự suy giảm và biến mất của nhiều di sản. Khi di sản văn hóa không đem lại giá trị kinh tế thì dễ có nguy cơ bị loại bỏ hoặc thay đổi chức

năng sử dụng. Điều này cũng liên quan đến việc chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan đến di sản. Quan điểm hoành tráng hóa di sản sao cho xứng với danh hiệu được phong tặng cần phải được thay đổi. Di sản chỉ có giá trị khi càng đúng và gần với nguyên bản.

Hội thảo nhất trí rằng, về quan điểm và phương pháp bảo tồn cần đảm bảo tính đa dạng văn hóa; đảm bảo tính tổng thể của di sản văn hóa; cần có sự tham gia của cộng đồng. Kinh nghiệm chỉ ra rằng: thụ hưởng các lợi ích từ di sản văn hóa là một yếu tố căn bản để duy trì và thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng và các bên liên quan vào bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Bởi vậy, cần có những cơ chế đảm bảo việc chia sẻ một cách hợp lý về lợi ích, đặc biệt là lợi ích kinh tế, giữa chủ nhân của di sản với các bên liên quan. Đồng thời, cần nâng cao giáo dục cộng đồng và đào tạo cán bộ để bảo tồn, phát huy giá trị di sản. Các đại biểu nhất trí rằng, song song với quy định thể chế hóa các quan điểm và phương thức bảo tồn di sản, cần có các chương trình tuyên truyền, đào tạo để nâng cao trình độ đối với cán bộ quản lý văn hóa ở các cấp và nhận thức cộng đồng phù hợp với Luật di sản văn hóa và những công ước quốc tế về văn hóa và di sản văn hóa mà Việt Nam đã phê chuẩn.

MAI LINH